

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN EA KAR

Số: 17 /ĐA-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Ea Kar, ngày 31 tháng 01 năm 2018

ĐỀ ÁN

Thực hiện tinh giản biên chế công chức, viên chức và số lượng HĐLĐ
trong các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện Ea Kar, giai đoạn 2018 - 2021

Căn cứ Biên bản thẩm định Đề án tinh giản biên chế giai đoạn 2018-2021, Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar lập kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế cụ thể như sau:

1. Sự cần thiết phải xây dựng Đề án.

Bố trí, sắp xếp lại biên chế và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức và người lao động; thu hút những người có đức, có tài vào làm việc tại huyện, đáp ứng được yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế; góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, tiết kiệm, giảm chi thường xuyên, cải cách chính sách tiền lương.

Việc bố trí, sắp xếp lại biên chế công chức, viên chức và người lao động các cơ quan, đơn vị nhằm thực hiện tốt các quy định của Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 về chính sách tinh giản biên chế.

Xuất phát từ yêu cầu thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Kế hoạch sắp xếp lại biên chế cán bộ, công chức, viên chức ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện Ea Kar trong giai đoạn hiện nay là hết sức cần thiết.

2. Căn cứ xây dựng Đề án

- Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

- Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

- Luật Viên chức năm 2010 và các văn bản hướng dẫn;

- Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 về chính sách tinh giản biên chế.

- Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ.

- Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29/3/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm trong các cơ quan chuyên môn trực thuộc UBND các huyện.

- Kế hoạch số 4345/KH-UBND ngày 22/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015 - 2021.

- Kế hoạch số 233/KH-UBND ngày 21/7/2015 của Ủy ban nhân dân huyện Ea Kar triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế trên địa bàn huyện Ea Kar giai đoạn 2015 - 2021.

3. Mục đích, yêu cầu

3.1. Mục đích

- Sắp xếp lại biên chế và nhân sự trên cơ sở xác định chức năng nhiệm vụ nhằm xây dựng tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hợp lý và hiệu quả.

- Rà soát trình độ đào tạo, năng lực cán bộ, công chức, viên chức để có kế hoạch sắp xếp, bố trí, sử dụng phù hợp với vị trí việc làm và yêu cầu nhiệm vụ.

- Từng bước tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức, viên chức không đủ tiêu chuẩn, điều kiện về chuyên môn, nghiệp vụ, sức khỏe và phẩm chất đạo đức.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, viên chức.

3.2. Yêu cầu:

- Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò giám sát của các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân trong quá trình thực hiện sắp xếp lại biên chế và thực hiện tinh giản biên chế.

- Việc sắp xếp lại biên chế và thực hiện tinh giản biên chế phải đảm bảo nguyên tắc tập trung, dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch, theo quy định của pháp luật và sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

- Việc sắp xếp lại biên chế công chức và tinh giản biên chế phải đi đôi với việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan, đơn vị gắn với xác định vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức và chức danh nghề nghiệp viên chức.

4. Thực trạng về số lượng biên chế công chức, viên chức và hợp đồng lao động ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện được tỉnh giao từ năm 2015 đến năm 2017.

- Biên chế công chức, viên chức và người lao động UBND tỉnh giao cho huyện từ năm 2015- 2017 cụ thể như sau:

+ Giao năm 2015: công chức là 117 biên chế (*trong đó có 05 biên chế Đội công tác PĐQC chuyên trách*); viên chức là 2.174 biên chế (*tính cả TT GDTX và Trường PTDTNT THCS huyện*); hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP là 97.

+ Giao năm 2016: công chức là 114 biên chế (*trong đó có 05 biên chế Đội công tác PĐQC chuyên trách*); viên chức là 2.141 biên chế (*tính cả TT GDTX và Trường PTDTNT THCS huyện*); hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP là 97.

+ Giao năm 2017: công chức là 112 biên chế (*trong đó có 05 biên chế Đội công tác PĐQC chuyên trách*); viên chức là 2.141 biên chế (*tính cả TT GDTX và Trường PTDTNT THCS huyện*); hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP là 97.

5. Kết quả thực hiện tinh giản biên chế từ năm 2015 đến năm 2017

- Kế hoạch thực hiện tinh giản biên chế giai đoạn 2015-2021 cụ thể như sau:

+ Tinh giản 10% biên chế công chức trên tổng số biên chế công chức giao năm 2015 là 112 biên chế (không tính biên chế Đội công tác PĐQC) với số lượng tương ứng là 11 biên chế.

+ Tinh giản 10% số lượng viên chức trên tổng số viên chức giao năm 2015 là 2.174 biên chế với số lượng tương ứng là 215 biên chế.

- Kết quả thực hiện tinh giản biên chế từ năm 2015 đến 2017 là:

+ Thực hiện tinh giản biên chế công chức là 05 biên chế đạt tỷ lệ 4,5%

+ Thực hiện tinh giản số lượng viên chức sự nghiệp là 32 người đạt tỷ lệ 1,5%.

+ Thực hiện tinh giản số lượng HĐLĐ 68 là 0 người đạt tỷ lệ 0%

(có biểu tổng hợp kết quả tinh giản biên chế kèm theo)

6. Kế hoạch sắp xếp biên chế công chức và số lượng viên chức, người lao động do tinh giao trong giai đoạn 2018-2021

- Biên chế công chức giảm thêm 5,4% tương ứng số lượng là 06 biên chế

+ Năm 2018: giảm 02 biên chế; biên chế của huyện còn 105 công chức (không tính biên chế Đội công tác PĐQC)

+ Năm 2019: giảm 02 biên chế, biên chế của huyện còn 103 công chức (không tính biên chế Đội công tác PĐQC)

+ Năm 2020: giảm 01 biên chế; biên chế còn lại của huyện còn 102 biên chế công chức (không tính biên chế Đội công tác PĐQC)

+ Năm 2021: giảm 01 biên chế; biên chế của huyện còn 101 công chức (không tính biên chế Đội công tác PĐQC)

- Số lượng viên chức sự nghiệp giảm thêm 8,51% tương ứng số lượng là 185 biên chế chia theo các năm cụ thể như sau:

+ Năm 2018: giảm 31 viên chức; số lượng viên chức của huyện còn 2.110 viên chức.

+ Năm 2019: giảm 45 viên chức; số lượng viên chức của huyện còn 2.065 viên chức.

+ Năm 2020: giảm 52 viên chức; số lượng viên chức của huyện còn 2.013 viên chức.

+ Năm 2021: giảm 57 viên chức; số lượng viên chức của huyện còn 1.956 viên chức.

- Số lượng HĐLĐ 68 giảm thêm 10,3% tương ứng số lượng là 10 người.

+ Năm 2018: giảm 02 người, số lượng hợp đồng 68 của huyện còn 95 người

+ Năm 2019: giảm 02 người, số lượng hợp đồng 68 của huyện còn 93 người

+ Năm 2020: giảm 02 người, số lượng hợp đồng 68 của huyện còn 91 người

+ Năm 2021: giảm 04 người, số lượng hợp đồng 68 của huyện còn 87 người

(có biểu tổng hợp kế hoạch tinh giản biên chế kèm theo)

7. Một số kiến nghị, đề xuất

- Thực hiện việc tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP, UBND huyện đã nghiêm túc triển khai thực hiện theo đúng quy định. Tuy nhiên để các đơn vị sự nghiệp công lập, nhất là sự nghiệp giáo dục và đào tạo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, UBND huyện Ea Kar xin kiến nghị một số nội dung sau:

7.1. Đối với biên chế viên chức

- Sau khi thực hiện các giải pháp tinh giản biên chế, nếu đơn vị sự nghiệp giáo dục còn thiếu so với định mức quy định, đề nghị Sở Nội vụ xem xét bố trí đủ biên chế theo định mức quy định tại các Thông tư hướng dẫn về định mức biên chế sự nghiệp giáo dục để đảm bảo, duy trì tốt hoạt động dạy và học. Thực hiện sớm giao biên chế vào đầu các năm để UBND huyện chủ động hơn trong công tác phân bổ cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

- Cần có văn bản hướng dẫn cụ thể về thực hiện các chế độ đối với việc dạy thay các giáo viên nghỉ thai sản, nghỉ hưu, nghỉ ốm đau dài hạn. Để tránh việc sẽ xảy ra 02 trường hợp cụ thể như sau:

+ Trường hợp thứ nhất: Cho hợp đồng lao động để dạy thay giáo viên nghỉ thai sản, nghỉ hưu, nghỉ ốm đau dài hạn thì số lượng người trong bảng lương của đơn vị sẽ tăng (*dùng số kinh phí do ngân sách giao theo định mức lao động của đơn vị đầu năm để chi trả*). Tuy nhiên, kiểm toán Nhà nước không thống nhất và cho rằng đơn vị hợp đồng vượt chỉ tiêu biên chế giao.

+ Trường hợp thứ hai: Không hợp đồng giáo viên để dạy thay thế mà bố trí, sắp xếp cho giáo viên trong trường dạy thay. Như vậy, các đơn vị sẽ phải thanh toán thay kê cho số giáo viên này, số tiền thanh toán thay kê sẽ cao hơn nhiều so với việc hợp đồng giáo viên dạy thay ngân sách không thể bố trí được. Đề nghị Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn đối với nội dung này.

- Đề nghị Sở Nội vụ và Sở Giáo dục & Đào tạo tổ chức khảo sát thực tế tại các cơ sở trước khi giao biên chế cho các đơn vị nhằm đáp ứng nhu cầu công tác của địa phương.

7.2. Đối với Hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP:

- Đối với diện hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, UBND huyện Ea Kar vẫn thực hiện lộ trình tinh giản theo quy định. Tuy nhiên, do số chỉ tiêu hợp đồng theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP tinh giao cho sự nghiệp giáo dục của huyện là 91 chưa đủ theo nhu cầu của các đơn vị trường học.

- Thực tế nhu cầu về nhân viên hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP là 186 người, cụ thể như sau:

+ Nhân viên phục vụ: làm nhiệm vụ nấu ăn, phục vụ tại 23 trường Mầm non và trường Phổ thông DTNT THCS là: 26 người.

+ Nhân viên bảo vệ của 80 trường học (*gồm cả TT GDNN-GD TX*) là: 02 bảo vệ x 80 trường là 160 người (*mỗi đơn vị bố trí 01 bảo vệ làm việc 24/24h là không đúng quy định của Luật Lao động*)

- So với chỉ tiêu giao với nhu cầu thực tế của huyện thì chỉ tiêu Hợp đồng 68/2000/NĐ-CP còn thiếu: 95 người. Để Ủy ban nhân dân huyện thực hiện tốt nhiệm vụ của mình trong công tác quản lý nhà nước về giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đề nghị Sở Nội vụ tham mưu UBND tỉnh không thực hiện tinh giản số lượng HĐLĐ theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP và giao đủ chỉ tiêu hợp đồng 68/2000/NĐ-CP cho sự nghiệp Giáo dục huyện Ea Kar. Trường hợp thực hiện tinh giản số lượng HĐLĐ theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, đề nghị Sở Nội vụ phối hợp với các Sở, ban, ngành tham mưu UBND tỉnh hướng dẫn việc hợp đồng lao động đối với các đối tượng này với hình thức trả lương từ nguồn huy động đóng góp của phụ huynh để thực nhiệm vụ bảo vệ và làm công tác phục vụ trong các đơn vị trường học.

8. Tổ chức thực hiện.

Để tổ chức thực hiện Đề án tinh giản biên chế các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập của huyện từ nay đến năm 2021 đảm bảo tinh giản 10% theo quy định, UBND huyện giao nhiệm vụ cho các cơ quan tham mưu thực hiện các nội dung sau:

8.1. Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện Ea Kar khai thực hiện Đề án này với các nội dung sau:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ đề án này đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; triển khai thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý theo số biên chế giao theo từng năm của kế hoạch này.

- Trên cơ sở kế hoạch biên chế giao, triển khai thực hiện và lập hồ sơ đề nghị của các đối tượng đủ điều kiện nghỉ tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP để trình Hội đồng xét duyệt theo quy định.

- Sắp xếp lại biên chế công chức và số lượng viên chức và người lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, đối với các trường hợp HĐLĐ vượt chỉ tiêu giao sẽ đề xuất UBND huyện chấm dứt HĐLĐ theo quy định.

8.2. Phòng Nội vụ:

- Tham mưu UBND huyện triển khai Đề án này đảm bảo tinh giản số lượng viên chức và người lao động theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị cơ liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định 108/2014/NĐ-CP về hồ sơ, thủ tục, tiêu chuẩn các đối tượng đủ điều kiện nghỉ tinh giản biên chế theo đúng quy định.

- Hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện đề án này trình UBND huyện báo cáo Sở Nội vụ theo quy định.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

8.3. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu UBND huyện triển khai đề án này đảm bảo tinh giản số lượng viên chức và người lao động theo đúng quy định trong các đơn vị trường học. Hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định 108/2014/NĐ-CP về hồ sơ, thủ tục, tiêu chuẩn các đối tượng tinh giản biên chế ở các trường học.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện chính sách tinh giản biên chế sự nghiệp giáo dục theo quy định.

8.4. Phòng Tài chính - Kế hoạch.

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định 108/2014/NĐ-CP về nội dung lập dự toán, cấp phát, sử dụng và quyết toán kinh phí tinh giản biên chế theo quy định.

- Tham mưu UBND huyện phân bổ kinh phí cho các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn để thực hiện việc tinh giản biên chế và thực hiện quyết toán chi trả cho các đối tượng tinh giản biên chế theo quy định.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện việc kiểm tra, đôn đốc thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo quy định.

Trên đây là Đề án tinh giản biên chế các cơ quan, đơn vị do UBND huyện Ea Kar lập. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cần thiết điều chỉnh biên chế ở các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, UBND huyện sẽ xem xét, điều chỉnh sắp xếp biên chế cho các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định của pháp luật. / *hu*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Đắk Lắk;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn;
- Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc;
- Lưu VT, NV.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Hà

Ea Kar, ngày tháng 01 năm 2018

KẾT QUẢ TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2015-2017

VÀ KẾ HOẠCH TÌNH GIẢN BIÊN CHẾ GIAI ĐOẠN 2018-2021

(Đính kèm Đề án số /ĐA-UBND ngày /01/2018 của UBND huyện Ea Kar)

Số TT	Cơ quan, đơn vị	Biên chế giao năm 2015	Số biên chế phải tinh giảm 10%	Số biên chế đã tinh giảm từ năm 2015 -2017								Số biên chế còn lại phải thực hiện tình giảm giai đoạn 2018-2021									
				2015		2016		2017		Tổng cộng	Tỷ lệ	2018		2019		2020		2021		Tổng cộng	Tỷ lệ
				Nghi 108	Nghi hưu, thôi việc	Nghi 108	Nghi hưu, thôi việc	Nghi 108	Nghi hưu, thôi việc			Nghi 108	Nghi hưu, thôi việc	Nghi 108	Nghi hưu, thôi việc	Nghi 108	Nghi hưu, thôi việc	Nghi 108	Nghi hưu, thôi việc		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
I	Công chức	112	11	-	3	-	2	-	-	5	4,5%	-	2	-	2	-	1	-	1	6	5,4%
II	Viên chức	2.174	217	-	32	-	-	-	-	32	1,5%	9	22	12	35	14	37	11	45	185	8,51%
1	Sự nghiệp giáo dục (các trường MN, TH, THCS)	2.091	209	-	32	-	-	-	-	32	1,5%	8	22	12	33	14	36	10	42	177	8,5%
2	Trường PTDTNT THCS	21	2	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	1	1	2	9,52%
3	Trung tâm GDNN - GDTX huyện	29	3	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	-	-	-	1	3	10,34%
4	Sự nghiệp khác	33	3	-	-	-	-	-	-	-	-	1	-	-	-	1	-	-	1	3	9,09%
III	HD 68	97	10	-	-	-	-	-	-	-	-	-	2	-	2	-	2	-	4	10	10,31%
Tổng cộng (I+II+III)		2.383	238	-	35	-	2	-	-	37	2%	9	26	12	39	14	40	11	50	201	8,43%

Handwritten signature

